

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Tiến;

2. Bà Mai Thị Tiếp ;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Bùi Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2021 /TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 100 /2021 /QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1976( Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983 ( Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Phố Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến ngày 25/6/2018 thì chị H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh N và gia đình đã tìm mọi cách tìm kiếm chị H nhưng có tin tức gì về chị H. Đến tháng 10 năm 2020 anh N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H. Tại quyết định số 07/2021/QĐST – DS ngày 19/4/2021 Tòa án

nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Nay anh N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

*Về con chung:* Anh N và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 01/3/2015. Ly hôn anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Thu H, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Về tài sản, công nợ chung:* Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa anh N vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử, phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã nộp yêu cầu khởi kiện, cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định của Tòa án, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 4 năm 2021, vì vậy không có lời khai, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tuy nhiên Tòa án đã niêm yết đầy đủ các thủ tục đối với bị đơn,

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được, Viện kiểm sát thấy rằng: Xét về hôn nhân: Anh N và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sinh sống hòa thuận đến tháng 6/2018 chị H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Anh N và gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức của chị H. Tháng 10/2020 anh N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H, Tại quyết định số 07/2021/QĐST – DS ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Nay anh N nhận thấy không còn tình cảm với chị H nên xin được ly hôn. Xét thấy, chị H đã bỏ đi mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của anh N.

Xét về con chung: Anh N và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 01/3/2015. Ly hôn anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Thu H, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay chị H bị tuyên bố mất tích nên việc giao con cho anh N nuôi là phù hợp.

Về tài sản, công nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xét.

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; 82;83 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã bị mất tích. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N.

[2] Về hôn nhân:(Căn cứ vào các BL: 06; 07;10;11; 19; 34; 35) Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp .

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6/2018 chị H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh N và gia đình đã tìm mọi cách tìm kiếm nhưng có tin tức gì về chị H. Đến tháng 10 năm 2020 anh N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H. Tại quyết định số 07/2021/QĐST

– DS ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H đến nay vẫn không có tin tức gì về chị H. Điều này đã được thể hiện qua lời khai của anh N và xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú ( BL: 34; 35). Nay anh N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: ( Tại các BL:14;17; 19; 34; 35; 36) Anh N và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 01/3/2015. Ly hôn anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy hiện nay chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Từ khi chị H bỏ nhà đi khỏi địa phương, không có tin tức gì, các cháu vẫn ở với anh N, anh N vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các cháu tốt vì vậy yêu cầu của anh N giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Văn Đ và cháu Nguyễn Thị Thu H là phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị H mất tích , anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của anh N là tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ chung: ( Tại BL: 18;19;35) Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56; Điều 81; 82;83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 BLTTDS. Điều 6, điểm a khoản 5, Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Anh N và chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/11/2003 và cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 01/3/2015. Ly hôn giao cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Thu H; Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung , không ai được cản trở.
3. Về tài sản, công nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí: Anh N phải chịu án phí phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0012576 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ.

*Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tp Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND ph Q;
- Lưu Hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**